TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 15/5/2025
V/v: "*Ly hôn, nuôi con*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Võ Tấn Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Châu Thanh Tân

2. Bà Dương Thị Phụng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Thùy Nương – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Không có.

Ngày 15 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2025/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 3 năm 2025, về việc "*Ly hôn, nuôi con*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1990; địa chỉ số G, M, Khóm C, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

*** Bị đơn:** Trần Việt H, sinh năm 1979; địa chỉ số G, M, Khóm C, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10/3/2025 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

Sau khi tìm hiểu một thời gian bà và ông Trần Việt H tiến tới hôn nhân, được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường C, thị xã V (nay là thành phố V), tỉnh Vĩnh Long ngày 25/12/2008. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã nhau, ông H không quan tâm, lo lắng vợ con, không lo kinh

tế cho gia đình mà còn đam mê cờ bạc gây nợ nần nhiều người rồi bỏ nhà đi; vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2024 đến nay, cuộc sống của ai người đó sống, vợ chồng không quan tâm lẫn nhau. Bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với ông Trần Việt H. Về con chung, có 02 con chung tên Trần Việt H1, sinh ngày 18/9/2009 và Trần Kim P, sinh ngày 30/6/2011; sau khi ly hôn bà T yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và về nợ chung, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Trần Việt H trình bày: Ông H thừa nhận vợ chồng cũng thường xuyên cãi vả nhau, trong quá trình chung sống do làm ăn thất bại và cờ bạc nên gây nợ nần nhiều người, từ đó ông bỏ nhà đi nơi khác làm ăn kiếm tiền trả nợ. Hiện nay, ông còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà T; ông cam kết xin hứa từ nay sẽ bỏ cờ bạc và tha thiết đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho ông cơ hội được hàn gắn tình cảm gia đình. Về con chung, có 02 con chung như bà T trình bày, trường hợp Tòa án cho ly hôn thì ông đồng ý giao hai con cho bà T nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Thanh T khởi kiện ông Trần Việt H có địa chỉ tại thành phố V để yêu cầu xin ly hôn và nuôi con; cho nên, đây là vụ án dân sự tranh chấp về hôn nhân và gia đình "Ly *hôn, nuôi con"*, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh T, Hội đồng xét xử thấy: Bà T và ông H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long ngày 25 tháng 12 năm 2008, nên được pháp luật thừa nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vả nhau; ông H không lo lắng kinh tế cho gia đình mà còn đam mê cờ bạc gây nợ nần, bà T đã tha thứ nhưng ông H không sửa đổi cho nên bà T cùng các con bỏ nhà ra ngoài sinh sống, vợ chồng cũng đã ly thân từ cuối năm 2024 đến nay. Như vậy, xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà T và ông H đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; do đó, bà T yêu cầu được ly hôn với ông H là có cơ sở chấp nhận phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về quan hệ con chung: Bà T, ông H chung sống có 02 con chung tên Trần Việt H1, sinh ngày 18/9/2009 và Trần Kim P, sinh ngày 30/6/2011, hiện nay các con đang sống chung với bà T. Căn cứ vào Biên bản lấy lời khai ngày 10/4/2025, các con đều có nguyện vọng sống với bà T; tại phiên tòa sơ thẩm, ông H cũng đồng ý giao các con cho bà T nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo quyền

lợi về mọi mặt cho các con, nên giao các con chung cho bà T nuôi dưỡng là có căn cứ, phù hợp với nguyện vọng của các con, phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con, bà T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thanh T. Bà T được ly hôn với ông Trần Việt H.

2. Về con chung: Giao hai con chung tên Trần Việt H1, sinh ngày 18/9/2009 và Trần Kim P, sinh ngày 30/6/2011 cho bà Nguyễn Thị Thanh T nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, bà T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con trẻ khi cần thiết có thể thay đổi quyền nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Thanh T chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007741, ngày 13/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long, nên bà T không phải nộp thêm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh VL;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THA TPVL;
- Các đ/s.
- Ủy ban nhân dân Phường 3, thành phố Vĩnh Long; (số 141, Quyển 01, ngày 25/12/2008)
- Lưu: Hồ sơ,…

Võ Tấn Thành